TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-PT
Ngày: 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Đinh Thị L do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, kháng cáo của bị cáo Đinh Thị L, kháng cáo của bị hại Võ Thị G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: Đinh Thị L; sinh ngày 22 tháng 6 năm 1953 tại Long An; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H N, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An; nơi ở hiện nay: Số H N, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An; số CCCD: 080153007508; ngày cấp: 20/8/2021; nơi cấp: Cục C về TTXH; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Đinh Văn N (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); chồng: Huỳnh Công P; bị cáo có 02 người con: Lớn sinh năm 1972, nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/12/1988, Tòa án nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố T), tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo Đinh Thị L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2024 đến nay (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Bà Võ Thị G, sinh năm 1965. Trú tại: Số F N, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 ngày 19/02/2024, bị cáo Đinh Thị L, sinh năm 1953, hộ khẩu thường trú tại số H đường N, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An và bà Võ Thị G, sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú tại số F đường N, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An đang buôn bán cạnh nhau tại trước cổng Công ty P1 ở địa chỉ số B đường N, Phường F, thành phố T, tỉnh Long thì xảy ra mâu thuẫn về việc lấn chiếm chỗ buôn bán, dẫn đến lời qua tiếng lại, cự cãi lớn tiếng, xúc phạm nhau. Bà G đi lại chỗ bị cáo L đang đứng bán dùng tay phải đẩy vào vai phải của bị cáo L làm bị cáo L bị xê dịch ra và tiếp tục bước tới dùng tay phải đánh trúng vào mặt của bị cáo L 01 cái. Lúc này trên tay phải của bị cáo L đang cầm sẵn 01 con dao (loại dao dài khoảng 20 cm, cán nhựa, lưỡi bằng kim loại) chống trả lại. Bị cáo L quơ dao trúng vào vùng trán bên trái của bà G gây thương tích chảy máu. Bà G dùng tay trái nắm chặt vào cổ tay phải cầm dao của bị cáo L, rồi xô đẩy mạnh về phía trước làm cho bị cáo L bị té ngã xuống mặt đường vỉa hè. Tay trái bà G vẫn còn nắm vào cổ tay phải cầm dao của bị cáo L giơ lên, bà G tiếp tục dùng tay phải đánh 04 cái vào mặt của bị cáo L thì được mọi người ở gần đó đến can ngăn và gỡ lấy con dao cầm trên tay của bị cáo L ra. Sau đó, bị cáo L đến Bệnh viện Đ để khám điều trị. Bà G không đi điều trị mà tự xử lý vết thương tại nhà. Ngày 03/7/2024, bà G có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với bị cáo L.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 220/KLTTCT-TTPY ngày 25/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận:

1. Các kết quả chính: Sẹo vết thương vùng trán trái có kích thước nhỏ. Không dấu thần kinh khu trú.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Thị G tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương có khả năng sắc bén gây nên. Số lượng một vết thương, vị trí vết thương ở vùng trán trái.

Về vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 (một) con dao loại dao dài khoảng 20 cm, cán nhựa, lưỡi bằng kim loại. (Do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An quản lý).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Thị G yêu cầu bị cáo Đinh Thị L bồi thường tổng số tiền là: 201.300.000đ, trong đó: tiền tổn thất tinh thần là: 100.000.000đ, chi phí thẩm mỹ là: 80.000.000đ, chi phí thu nhập 03 tháng là:

18.000.000đ và 3.300.000đ tiền thuốc. Bị cáo Đinh Thị L không đồng ý yêu cầu bồi thường của bà Võ Thị G.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKSTA ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đinh Thị L về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sửa dổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đinh Thị L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 17.700.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có qui định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An đề nghị cấp phúc thẩm miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 bị cáo Đinh Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, không chấp nhận yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của bị hại.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 bị hại Võ Thị G kháng cáo xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo L, yêu cầu bị cáo L bồi thường điều trị thuong tích là 201.300.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Đinh Thị L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do mức án cấp sơ thẩm tuyên là nặng đối với hành vi của bị cáo nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự, bị cáo không đồng ý với yêu cầu bồi thường theo yêu cầu bị hại G.

Bị hại Võ Thị G kháng cáo không đồng ý với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo L, bị hại cho rằng mức hình phạt đã tuyên là nhẹ,

chưa tương xứng với hành vi của bị cáo L gây ra nên yêu cầu cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt, và yêu cầu bị cáo L bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích là 201.300.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị, bị cáo kháng cáo, bị hại kháng cáo trong thời gian luật định, yêu cầu kháng nghị, kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử bị cáo Đinh Thị L tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo L không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo chưa thành khẩn khai báo, chưa ăn năn hối cải, bị cáo là người cao tuổi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nộp bổ sung biên lai thu tiền khắc phục hậu quả là 5.000.000 đồng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo lớn tuổi là lao động chính của gia đình, bị cáo đang bị bệnh, có ông Nguyễn Văn H là cháu của bị cáo là người có công với Cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật hình sự, mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Xét thấy bị cáo là người cao tuổi có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo gây thương tích không lớn, bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt 09 (chín) tháng tù và áp dụng Điều 65 cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại G kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết, chứng cứ nào mới ngoài các tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L.

Xét kháng cáo yêu cầu bồi thường của bị hại G: Cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng từ hoá đơn hợp lệ, các khoản chi phí hợp lý, tuyên buộc bị cáo L bồi thường các khoản chi phí cho bà G là 17.700.000 đồng là phù hợp. Bà G kháng cáo nhưng không bổ sung chứng từ hoá đơn, chứng cứ gì thêm nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bị cáo Đinh Thị L sinh năm 1953, căn cứ theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Đinh Thị L thuộc trường hợp người cao tuổi, được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo L phải nộp án phí sơ thẩm là không đúng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Vụ án có Luật sư Nguyễn Văn T1 của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L tham gia bào chữa cho bị cáo Đinh Thị L nhưng phần thủ tục bản án không ghi nhận; nơi nhận không ghi giao bản án cho người bào chữa theo quy định tại khoản 1 Điều 262 Bộ luật Tố tụng hình sự là thiếu sót, chưa đúng quy định, chưa đúng mẫu số 27-HS theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo L bị truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS nhưng tại phần quyết định của bản án ghi thiếu điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Những vi phạm thiếu sót nêu trên cần phải được xem xét sửa chữa, khắc phục theo trình tự phúc thẩm.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo L hưởng án treo, giữ nguyên phần bồi thường trách nhiệm dân sự; tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Thị L.

Bị cáo Đinh Thị L được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại Võ Thị G được miễn án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị, bị cáo kháng cáo, bị hại kháng cáo trong thời gian luật định, yêu cầu kháng nghị, kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Do có mâu thuẫn về việc lấn chiếm chỗ buôn bán, vào ngày 19/02/2024, bị hại Võ Thị G có dùng tay đánh bà Đinh Thị L. Bị cáo L dùng dao chống trả, quơ trúng vào vùng trán của bà G gây ra thương tích chảy máu với tỷ lệ tổn thương là 3%. Ngày 03/7/2024 bà G có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo L. Do đó, hành vi của bị cáo Đinh Thị L có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội nêu trên là đúng quy định

pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nộp bổ sung biên lai thu tiền khắc phục hậu quả là 5.000.000 đồng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo lớn tuổi là lao động chính của gia đình, bị cáo đang bị bệnh, có ông Nguyễn Văn H là cháu của bị cáo là người có công với Cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật hình sự, mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Xét thấy bị cáo là người cao tuổi có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo gây thương tích không lớn, bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt 09 (chín) tháng tù và áp dụng Điều 65 cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Bị hại G kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết, chứng cứ nào mới ngoài các tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L.

[6] Xét kháng cáo yêu cầu bồi thường của bị hại G: Cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng từ hoá đơn hợp lệ, các khoản chi phí hợp lý, tuyên buộc bị cáo L bồi thường các khoản chi phí cho bà G là 17.700.000 đồng là phù hợp. Bà G kháng cáo nhưng không bổ sung chứng từ hoá đơn, chứng cứ gì thêm nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[7] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bị cáo Đinh Thị L sinh năm 1953, căn cứ theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Đinh Thị L thuộc trường hợp người cao tuổi, được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo L phải nộp án phí sơ thẩm là không đúng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

[8] Vụ án có Luật sư Nguyễn Văn T1 của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L tham gia bào chữa cho bị cáo Đinh Thị L nhưng phần thủ tục bản án không ghi nhận; nơi nhận không ghi giao bản án cho người bào chữa theo quy định tại khoản 1 Điều 262 Bộ luật Tố tụng hình sự là thiếu sót, chưa đúng quy định, chưa đúng mẫu số 27-HS theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo L bị truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS nhưng tại phần quyết định của bản án ghi thiếu điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Những vi phạm thiếu sót nêu trên cần phải được xem xét sửa chữa, khắc phục theo trình tự phúc thẩm.

[9] Từ những phân tích trên, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa một phần Bản án hình sự

sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo L hưởng án treo, giữ nguyên phần bồi thường trách nhiệm dân sự; tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Thị L.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đinh Thị L được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; bị hại Võ Thị G được miễn án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đinh Thị L.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Thị G.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38, Điều 50, điểm b, s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017

Xử phạt bị cáo Đinh Thị L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (27/3/2025).

Giao bị cáo Đinh Thị L về cho Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đinh Thị L ý cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Đinh Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Thị L bồi thường cho bị hại Võ Thị G số tiền là 17.700.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng của bị cáo Đinh Thị L nộp theo biên lai thu số 0001307 ngày 25/03/2025 Cục thi hành án tỉnh Long An, để thi hành án

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có qui định khác.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đinh Thị L được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; bị hại Võ Thị G được miễn án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường